TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 145/2021/HC-PT Ngày 26 - 3 - 2021 V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu hồi, bồi thường đất	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Ông Nguyễn Văn Tửu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông A Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 50/2021/TLPT-HC ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc:*"Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc thu hồi, bồi thường đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HCST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 245/2021/QĐPT ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Đỗ Khắc A, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khóm 3, Phường B, thành phố C, tỉnh C; Chỗ ở hiện nay: Số 61F/3, khu vực 2, phường D, quận Đ, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Huỳnh E, Luật sư – Văn phòng luật sư F thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 507/69 Hương Lộ 3, phường G, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C

2.2. Ủy ban nhân dân thành phố C

Địa chỉ: Số 77, Ngô Quyền, Phường B, thành phố C, tỉnh C

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Tứ I – Phó Chủ tịch UBND thành phố C là người đại diện theo ủy quyền

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố C: Ông Lê Quốc J, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 4/1 Khu Tập thể K, đường L, Khóm 8, Phường M, thành phố C, tỉnh C.

2.3 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C

Địa chỉ trụ sở làm việc: Số 02, Đường N, O, Thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh: Ông Huỳnh Thanh P – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C; Ông Lê Văn Q – Phó Phòng quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C.

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân tỉnh C;

Địa chỉ: Số 02, Đường N, O, Tp C, tỉnh C.

3.2. Chị Nguyễn Thị Hải R – sinh năm 1976, anh Đỗ Chí S – sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 61F/3, khu vực 2, phường D, quận Đ, thành phố Cần Thơ.

3.3. Chị Đỗ Thị Ngọc T – sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu tập thể 16A, U, quận V, Hà Nội.

Người kháng cáo: Người khởi kiện Ông Đỗ Khắc A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Ông Đỗ Khắc A trình bày:

Ông có phần đất tại Kênh W, Khóm 3, Phường B, thành phố C do hưởng thừa kế; Đất được cấp Giấy CN.QSD đất năm 2003 do Nguyễn Kim X (mẹ ruột) đứng tên.

Ngày 04/4/2018, Uỷ ban nhân dân thành phố C (viết tắt UBND thành phố) ban hành Quyết định số 770/QĐ – UBND thu hồi 1.386,5m^2 đất (gồm 74m^2 đất ở tại đô thị, 1.312,5m^2 đất trồng cây lâu năm) để thực hiện Dự án Khu dân cư Y Quảng trường Văn hóa Trung tâm tại Khu C – giai đoạn 2 tiếp theo (Viết tắt Khu dân cư Y – giai đoạn 2) .

Ông A cho rằng: Việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với đất bị thu hồi phải được thực hiện thương lượng theo Điều 73 – Luật đất đai 2013. Quyết định số 770/QĐ – UBND áp dụng theo Điều 62 – Luật Đất đai là không đúng. Vì, Dự án phân lô bán nền phải thương lượng, Nhà nước đứng ra thu hồi đất giao cho doanh nghiệp là không phù hợp với hiến pháp, Luật đất đai. Đồng thời, không có chính sách tái định cư cho hộ bị ảnh hưởng dự án.

Ngày 03/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 2293/QĐ – UBND giải quyết khiếu nại: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông. Ông tiếp tục khiếu nại, ngày 13/12/2019, Chủ tịch UBND tỉnh C (Chủ tịch UBND tỉnh) ban hành Quyết định số 2204/QĐ – UBND giải quyết: Công

nhận và Giữ nguyên Quyết định số 2293/QĐ – UBND ngày 03/6/2019 của chủ tịch UBND thành phố. Nay, Ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 770/QĐ – UBND ngày 04/4/2018, hủy Quyết định số 2293/QĐ – UBND ngày 03/6/2019, hủy Quyết định số 2204/QĐ – UBND ngày 13/12/2019.

Ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố C: Dự án Khu dân cư Y do Công ty Z làm chủ đầu tư được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương từ năm 2004 với quy mô 27,8ha; Thời điểm này thực hiện theo Luật Đất đai năm 2003. Do phải lập điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với dự án Khu đô thị Trung tâm hành chính tỉnh nên dự án đã mở rộng quy mô lên 43,94ha được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 573/QĐ – UBND ngày 09/11/2009; So với chủ trương ban đầu là tăng 16,14ha. Ngày 22/12/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2213/QĐ – UBND phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư Y với quy mô 16,14ha; Năm 2018, UBND tỉnh phê duyệt cho phép điều chỉnh, mở rộng điều chỉnh dự án với quy mô 51,75ha.

Dự án xây dựng Khu dân cư Y Quảng trường Văn hóa trung tâm – Khu C được chia làm nhiều giai đoạn: Giai đoạn 1 với diện tích 27,8ha thực hiện theo Luật Đất đai 2003 nên việc thu hồi đất không phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Giai đoạn 2 là 16,14ha thực hiện theo Luật Đất đai 2013 nên việc thu hồi đất phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 62 – Luật Đất đai 2013.

Việc đặt tên cho dự án do chủ đầu tư tự đặt, về nội dung, tính chất của dự án là phù hợp với quy định Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ – CP ngày 25/5/2007 và khoản 3 Điều 62 – Luật Đất đai 2013.

Dự án Khu dân cư Y đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2015/NQ – HĐND ngày 09/12/2015 thực hiện thu hồi đất năm 2016 và được chuyển tiếp mở rộng quy mô thực hiện tại các Nghị quyết của năm sau. Do đó, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 không thuộc trường hợp Chủ đầu tư dự án thỏa thuận giá với chủ sử dụng đất.

Giá đất bồi thường được thực hiện theo Quyết định số 90/2017/QĐ – UBND ngày 03/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt là thực hiện đúng quy định tại khoản 3 và 4 Điều 114 – Luật Đất đai 2013. Giá bồi thường nhà, kiến trúc thực hiện theo Quyết định số 19/2017/QĐ – UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh ban hành đơn giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh C.

Theo hồ sơ đo đạc, kiểm đếm đối chiếu với quy định thì Ông A chỉ được bồi thường 1.006.736.500đ về đất (1.526.000đ/m^2 đất ở, 681.000đ/m^2 đất vườn), 419.271.620đ về nhà ở và công trình kiến trúc trên đất.

Song, Công ty Z đã tự nguyện hỗ trợ thêm, nếu Ông A chọn phương án hoán đổi đất thì được hoán bằng 02 nền nhà (200m^2) đất ở có hạ tầng không phải trả thêm tiền; Còn nhà và công trình phụ, ngoài số tiền bồi thường 419.271.620đ được hỗ trợ thêm 210.728.380đ. Nếu Ông A chỉ nhận tiền bồi thường không hoán đổi đất thì bồi thường về đất 2.153.750.000đ (2.500.000đ/m^2 đất ở,

1.500.000đ/m^2 đất vườn); Bồi thường nhà 419.271.620đ; Hỗ trợ về nhà 209.635.810đ; Tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ là 2.782.657.430đ.

Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh C: Ngày 13/12/2019, Chủ tịch UBND tỉnh C ban hành Quyết định 2204/QĐ – UBND về việc giải quyết khiếu nại của Ông A. Qua rà soát lại toàn bộ hồ sơ và quá trình giải quyết vụ việc, Chủ tịch UBND tỉnh C nhận thấy việc ban hành Quyết định 2204/QĐ – UBND được áp dụng và ban hành đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2020/HCST ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 và 6 Điều 22, điểm d khoản 3 Điều 62, Điều 63, khoản 2 và 3 Điều 66, Điều 112, Điều 114 – Luật Đất đai 2013; Khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 – Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 – Luật Tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Đỗ Khắc A về việc: Hủy Quyết định số 770/QĐ – UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố C, hủy Quyết định số 2293/QĐ – UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, hủy Quyết định số 2204/QĐ – UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/11/2020 người khởi kiện Ông Đỗ Khắc A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện tuyên hủy Quyết định số 770/QĐ – UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố C, hủy Quyết định số 2293/QĐ – UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, hủy Quyết định số 2204/QĐ – UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của các bên đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Đỗ Khắc A có yêu cầu hủy Quyết định 770/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 là quyết định hành chính về việc thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 Điều 22 – Luật đất đai 2013. Quyết định 2293/QĐ – UBND ngày 03/6/2019 và Quyết định 2204/QĐ – UBND ngày 13/12/2019 là quyết định hành chính trong việc giải quyết khiếu nại về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất theo quy định tại khoản 5 và 6 Điều 22 – Luật Đất đai 2013, khoản 1 Điều 18 và khoản 2 Điều 21 – Luật khiếu nại 2011 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là đúng quy định.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh C

[1.3] Về thời hiệu: Ngày 14/01/2020 Ông Đỗ Khắc A nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định 770/QĐ - UBND của UBND ngày 04/4/2018 của UBND thành phố C.

Dự án Khu dân cư Y Quảng trường Văn Hóa trung tâm (Khu C), Phường B, thành phố C do Công ty cổ phần Z làm Chủ đầu tư được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương tại Công văn số 364/UB ngày 24/02/2004 và Công văn số 901/UB ngày 20/4/2004, với quy mô 27,8 ha. Tuy nhiên, dự án trên phải lập điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với dự án Khu đô thị Trung tâm Hành chính – Chính trị tỉnh nên dự án đã mở rộng quy mô là 43.94ha, mở rộng so với chủ trương ban đầu là 16,14 ha và được UBND thành phố C phê duyệt tại Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 09/11/2009. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Xây dựng tại Công văn số 02/BVD-PTĐT ngày 25/02/2011; Công văn số 4551/UBND-NĐ ngày 26/8/2015 của UBND tỉnh. UBND tỉnh đã có Quyết định số 2213/UBND-NĐ ngày 22/12/2016 về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư Y Quảng trường văn hóa Trung tâm (Khu C, giai đoạn 2), Phường B, thành phố C với quy mô 51,75 ha tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 28/9//2018 phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết mở rộng Khu dân cư Y Quảng trường Văn hóa trung tâm (Khu C), Phường B, thành phố C, tỷ lệ 1/500.

Ngày 08/12/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh ra Nghị quyết số 21/2017/NQ – HĐND Ban hành Danh mục dự án thu hồi đất năm 2018, trong đó có Dự án mở rộng Khu dân cư Y Quảng trường Văn hóa trung tâm – Khu C; Diện tích thu hồi là 56,4ha đất, gồm: Diện tích 4,65ha là phần đất trong diện tích 16,14ha tại Danh mục dự án thu hồi đất của Nghị quyết 16/2014/NQ – HĐND và Phần đất 51,75ha thuộc dự án mở rộng theo Văn bản số 4551/UBND – NĐ ngày 26/8/2015 của UBND tỉnh được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Ban hành Danh mục dự án thu hồi đất của Nghị quyết 12/2015/NQ – HĐND và Nghị quyết 05/2016/NQ – HĐND ngày 08/12/2016. Mặc dù, Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết 12/2015/NQ – HĐND và Nghị quyết 05/2016/NQ – HĐND ghi diện tích đất thu hồi 40ha nhưng diện tích thực tế của Dự án đang thực hiện là 51,75ha. Do đó, Nghị quyết số 21/2017/NQ – HĐND Ban hành Danh mục dự án thu hồi đất năm 2018 diện tích thu hồi của 02 dự án là 56,4ha *(Dự án Khu dân cư Y Quảng trường Văn hóa trung tâm Khu C và Dự án mở rộng Khu dân cư Y Quảng trường Văn hóa trung tâm Khu C)*. Trong đó, phần đất thu hồi của Ông A thuộc phần đất của diện tích 4,65ha trong 16,14ha tại Danh mục thu hồi đất 2015. Còn phần đất 51,75ha thuộc Danh mục thu hồi đất năm 2016, 2017 của Dự án mở rộng. Diện tích 51,75ha được UBND tỉnh ra Quyết định số 1591/QĐ – UBND ngày 28/9/2018 phê duyệt. Như vậy, UBND thành phố ban hành Quyết định 770/QĐ – UBND thu hồi 1.386,5m^2 của Ông A là thuộc trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét thông qua chủ trương thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng Khu dân cư Y Quảng trường Văn hóa trung tâm Khu C tại Nghị quyết số 16/2014/NQ – HĐND và Nghị quyết số 21/2017/NQ – HĐND.

Đối với phần căn cứ của Quyết định 770/QĐ – UBND ghi: Căn cứ Quyết định số 573/2009/QĐ – UBND ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh C, việc này được UBND thành phố C có văn bản đính chính: "…của UBND thành phố C nhầm thành UBND tỉnh C", xét thấy, việc sai sót này do sai về kỹ thuật, chính tả không làm ảnh hưởng đến nội dung của quyết định cũng như không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông A.

Xét, việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật đất đai năm 2013, ngoài Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất và Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư phải thu hồi đất đối với các dự án trọng điểm chỉ có Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là có quyền quyết định đất đối với các dự án có thu hồi đất được quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 được thể hiện bằng các Nghị quyết ban hành hàng năm.

Do đó, qua các chứng cứ trên, đủ cơ sở xác định việc ban hành Quyết định 770/QĐ – UBND của UBND thành phố là thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62, khoản 2 và 3 Điều 66 – Luật Đất đai 2013 chứ không phải theo Điều 73 như yêu cầu của Ông A. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông A huỷ Quyết định 770/QĐ - UBND của UBND ngày 04/4/2018 của UBND thành phố C.

[2.2] Đối với kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2293/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2204/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh C:

Sau khi nhận quyết định thu hồi đất và bảng chiết tính mức bồi thường, hỗ trợ Ông A không đồng ý và đã khiếu nại cho rằng giá bồi thường, hỗ trợ phải được thương lượng với chủ đầu tư và được tái định cư 7 nền đất 700m^2 trong dự án và yêu cầu trả thêm 1.500.000.000 đồng cho nhà, công trình phụ. Xét thấy, ngày 03/7/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định 90/2017/QĐ-UBND phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư Y Quảng trường Văn hóa Trung tâm (Khu C-giai đoạn tiếp theo); Ngày 31/8/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND về việc ban hành bảng đơn giá xây dựng mới nhà ở và công trình, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh C. Theo đó, tại Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND thành phố phê duyệt phương án (bổ sung lần 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án cho các cá nhân, hộ gia đình, trong đó Ông A nhận tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.426.008.120 đồng, cụ thể: bồi thường về đất 1.006.736.500 đồng; bồi thường, hỗ trợ về nhà và công trình phụ 419.271.620 đồng. Đồng thời, Công ty cổ phần Z tự nguyện hỗ trợ bồi thường thêm cho Ông A theo hai phương án, nếu Ông A chọn hoán đổi đất thì được hoán đổi bằng 02 nền nhà 200m^2 có hạ tầng không phải trả thêm tiền, còn phần nhà và công trình phụ ngoài số tiền đã được phê duyệt thì hỗ trợ thêm 210.728.380 đồng; nếu Ông A cho nhận tiền không hoán đổi đất thì bồi thường 2.500.000 đồng/m^2 đất ở, 1.500.000 đồng/m^2 đất CLN, bồi thường nhà 419.271.620 đồng, hỗ trợ về nhà 209.635.810 đồng, tổng số tiền là 2.782.657.430 đồng. Ủy ban thành phố xác nhận đang quản lý 03 khu đất cho tái định cư, nếu như Ông A yêu cầu định cư 01 trong 03 khu đất trên thì được giải quyết, nhưng đến nay Ông A chưa có yêu cầu được tái định cư.

Như vậy, UBND thành phố ban hành quyết định thu hồi đất, áp giá bồi thường về đất, công trình trên đất và chính sách tái định cư đối với Ông A là đúng quy định pháp luật nên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2293/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố C và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 2204/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh C không chấp nhận khiếu nại yêu cầu của Ông A về việc tái định cư 7 nền nhà và bồi thường thêm 1.500.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm đại diện Viện kiểm sát cấp cao, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Ông Đỗ Khắc A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 5 và 6 Điều 22, điểm d khoản 3 Điều 62, Điều 63, khoản 2 và 3 Điều 66, Điều 112, Điều 114 – Luật Đất đai 2013; Khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21 – Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 – Luật Tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Đỗ Khắc A về việc: Hủy Quyết định số 770/QĐ – UBND ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố C, hủy Quyết định số 2293/QĐ – UBND ngày 03/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, hủy Quyết định số 2204/QĐ – UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh C.

2. Về án phí hành chính:

Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Khắc A phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 00492 ngày 03/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh C; Ông A đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Đỗ Khắc A phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm hành chính, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000085 ngày 23/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh C. Ông A đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh C
- Đương sự (2)
- Lưu VP (6). HS (14). (MTTT)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên